

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 05/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Bích Việt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**

2/ Bà **Phạm Thị Em**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977; tại Bình Dương;

ĐKTT: Số A, khu phố B, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Phụ hồ;

Trình độ văn hóa: Không biết chữ;

Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1951;

Tiền án:

-Ngày 24/12/2013, bị cáo bị tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 24/12/2014.

-Ngày 10/6/2015, bị cáo bị tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 15/10/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

-Năm 1996, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”;

- Năm 1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”;

- Năm 1998, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 2002, bị Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Lê Mạnh T, sinh năm 1992

ĐKTT: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Tùng C, sinh năm 1996;

ĐKTT: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

-Nguyễn Nhựt A sinh năm 1997;

ĐKTT: Số B, khu phố C, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

-Phan Huy T, sinh năm 1992;

ĐKTT: ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre

-Lê Văn U, sinh năm 1958;

ĐKTT: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 04/10/2017, do có ý định xuống tỉnh Bến Tre tìm ai sở hữ thì lấy trộm tài sản bán kiếm tiền tiêu xài, Nguyễn Thanh T từ nhà mình tại số A, khu phố B, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh đón xe khách đến ngã ba Trung Lương thuộc tỉnh Tiền Giang, sau đó đi xe ôm đến trạm thu phí cầu Rạch Miễu. Sau đó, T đi bộ đến bệnh viện đa khoa huyện C. Lúc này khoảng 01 giờ ngày 05/10/2017, T phát hiện trong hiên, gần cầu thang của bệnh viện có dựng 01 xe mô tô biển số 71K8-6339 nhãn hiệu WAYEC của anh Lê Mạnh T, xe không khóa cổ và không có người trông giữ. T đi lại, dùng tay bứt dây công tắc, đạp máy khởi động rồi điều khiển xe mô tô của anh T tẩu thoát về hướng thành phố B.

Liên lúc này, anh Lê Mạnh T đang ngồi uống nước trà trong bệnh viện, nghe tiếng xe mô tô nổ máy, anh ra coi thì phát hiện xe mô tô biển số 71K8-6339 của mình đã bị mất. Anh T truy hô và đến hỏi người giữ xe tại cổng bệnh viện thì được biết có một người đàn ông vừa điều khiển xe mô tô từ bên trong chạy quẹo về hướng thành phố B.

Anh T cùng một người bạn của mình tên Nguyễn Nhựt A dùng xe mô tô đuổi theo, khi đến đoạn đường Võ Nguyên Giáp, gần quán Ốc Đêm thuộc thành phố B, Nhựt A và anh T phát hiện Nguyễn Thanh T đang điều khiển xe mô tô biển số 71K8-6339 nên truy

hồ. T liền tăng ga, chạy nhanh về hướng cầu Hàm Luông. Khi chạy đến đoạn đường trước siêu thị điện máy Chợ Lớn, T làm ngã xe rồi bỏ xe mô tô biển số 71K8-6339 chạy bộ vào vườn nhà dân gần đó trốn. Lúc này, anh Phan Huy T là dân quân tự vệ của xã đội xã B nghe tiếng truy hô nên chạy đến và báo lực lượng công an vây bắt được Nguyễn Thanh T.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 71K8-6339 nhãn hiệu WAYEC, màu xanh.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả xe mô tô biển số 71K8-6339 cho anh Lê Mạnh T và anh T không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 78/KSĐT-KT ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm là giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

*Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận người bị hại anh Lê Mạnh T không có yêu cầu gì đối với bị cáo trong vụ án này.

Ý kiến của người bị hại: Người bị hại có yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả lại cho anh Lê Mạnh T xe mô tô biển số 71K8-6339 nhãn hiệu WAYEC, màu xanh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 01 giờ, ngày 05/10/2017, tại bệnh viện đa khoa huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 71K8-6339 của anh Lê Mạnh T.

[2] Hành vi của bị cáo T là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Tại bản kết luận định giá số 875/KL- HĐĐG ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá huyện C kết luận: xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu xanh, biển số 71K8-6339 giá trị còn lại là 1.500.000 đồng.

4] Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã có tiền án về “*Tội trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm

tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[6] Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”...

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa, bị hại cũng có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[09] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại anh Lê Mạnh T không có yêu cầu gì trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả lại xe mô tô biển số 71K8-6339 cho anh Lê Mạnh T và anh T cũng không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh T bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

1. *Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Mạnh T đã nhận lại xong chiếc xe mô tô biển số 71K8-6339 nhãn hiệu WAYEC, màu xanh và anh T không có yêu cầu gì khác trong vụ án nên ghi nhận.

3. *Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND C, Quận D. (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Bích Việt

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trúc Việt Nguyễn Hoàng Phúc

Dương Bích Việt